TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Ngô Minh Lý.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên toà***: Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Quốc A, sinh năm 1982, tại tỉnh Sóc Trăng; trú tại: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 13 ngày 01/6/2018; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn N, sinh năm 1959, (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1958. Có mặt.

2. Anh Trần Duy D, sinh năm 1992. Vắng mặt.

3. Anh Trần Duy An D, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/4/2018, sau khi uống rượu, Phùng Quốc A điều khiển xe môtô biển số 70L2-xxxx chở Trần Văn T lưu thông ngược chiều trên đường Tỉnh lộ X theo hướng từ thị trấn T đến xã A. Khi đến khu vực ấp H, xã A, bị cáo chuyển hướng xe qua phần đường bên phải theo hướng lưu thông nhưng không bật đèn tín hiệu nên va chạm vào xe mô tô biển số 53Y8-xxxx do ông Trần Văn N điều khiển lưu thông đúng quy định theo hướng ngược lại làm ông N tử vong tại chỗ, bị cáo và T bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 66/2018/TT ngày 09/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trần Văn N bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong do tai nạn giao thông.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm vào ngày 02/4/2018 của Bệnh viện C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Phùng Quốc A là 139 mg/dl.

Quá trình điều tra, bị cáo đã tác động mẹ ruột là Nguyễn Thị D bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 60.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 58/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Phùng Quốc A về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu;

Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phùng Quốc A từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/4/2018, Phùng Quốc A có nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định, điều khiển xe môtô biển số 70L2-xxxx chạy không đúng phần đường quy định và chuyển hướng không có tín hiệu nên gây tai nạn giao thông vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1, 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm ông Trần Văn N chết. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Phùng Quốc A phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, đã xâm phạm cho tính mạng của người khác, để lại thương tâm cho người thân của ông N. Khi gây tai nạn, bị cáo có nồng độ cồn trong máu là 139 mg/dl đã vượt quá quy định 89 mg/dl (*theo quy định tại khoản 8 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ quy định nồng độ cồn trong máu không được vượt quá 50 ml/100ml máu*). Do đó Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là

có căn cứ. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại xong. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin bãi nại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là liệt sĩ, có bà nội là người mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Một giấy phép lái xe số 940131005126 mang tên Phùng Quốc A là của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo.

Một mũ bảo hiểm màu nâu đen sọc vàng, trên mũ có chữ "arcticat"; một mũ bảo hiểm màu trắng đỏ; một đôi dép màu vàng (loại dép Lào); một đôi dép màu đen, loại quai ngang sọc vàng đen, nhãn hiệu "Adidas"; một đôi dép da màu vàng, loại dép bít mũi. Tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 60.000.000 đồng, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

Anh Trần Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa xe nên ghi nhận.

[7] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Quốc A 01 (một) năm 03 (ba)

tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả cho bị cáo Phùng Quốc A: Một giấy phép lái xe số 940131005126 mang tên Phùng Quốc A.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một mũ bảo hiểm màu nâu đen sọc vàng, trên mũ có chữ "arcticat"; một mũ bảo hiểm màu trắng đỏ; một đôi dép màu vàng (loại dép Lào); một đôi dép màu đen, loại quai ngang sọc vàng đen, nhãn hiệu "Adidas"; một đôi dép da màu vàng, loại dép bít mũi. Tất cả đã qua sử dụng.

3. Án phí: Căn cứ Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Quốc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, bà N biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Trưởng